TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Hồng Tươi;

2/ Bà Lê Thị Hồng Gấm.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Kim N, sinh năm 1994; nơi thường trú: Ấp A, xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện này: Số nhà 45A, khu phố 2, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1991; nơi thường trú: Ấp 1, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Nhà trọ Đoàn Văn T, khu phố 4, phường V, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn P và bà Trương Kim N chung sống trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33 ngày 06/5/2013. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không

thống nhất được với nhau về mọi việc, ngoài ra ông P hay uống rượu bia, chơi bài bạc, không tập trung làm việc để lo cho cuộc sống gia đình. Ông P và bà N đã có nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Hiện vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thiên Kim, sinh ngày 19/10/2015 hiện tại đang chung sống với bà N. Khi ly hôn, bà Trương Kim N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu ông Phạm Văn P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Phạm Văn P đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng, các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà N, ông P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn P và bà Trương Kim N là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nên là hôn nhân hợp pháp. Ông P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hoà giải, tham gia phiên toà nhưng ông P không đến và không có ý kiến, điều này cho thấy ông P không quan tâm, không thiện chí, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng ông P và bà N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông P là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Con chung còn nhỏ, hiện đang sống chung với bà N, bà N có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, cần thiết giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, là ý chí tự nguyện của bà N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Kim N đối với bị đơn ông Phạm Văn P như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trương Kim N được ly hôn với ông Phạm Văn P.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Thiên Kim, sinh ngày 19/10/2015 cho bà Trương Kim N được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận tự nguyện của bà Trương Kim N về việc không yêu cầu ông Phạm Văn P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Văn P và bà Trương Kim N đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trương Kim N phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/00055925 ngày 11/5/2022 của Chi cục

Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bà Trương Kim N đã thực hiện xong.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hưởng